TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 08/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HÒA BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Xa Kỳ Tiến
Các hội thẩm nhân dân:
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tân Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/ QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ch; Giới tính : Nam
Sinh ngày 22 tháng 01 năm 2000
Nơi cư trú: Xóm x, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Con ông: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1975 và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1976.
Gia đình có 4 chị em, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.
Vợ, con: Chưa có
Tiền án: Không ;
Tiền sự: Bị Công an huyện H, Nam Định xử phạt hành chính 2.000.000đ về hành vi cố ý gây thương tích theo quyết định xử phạt hành chính số 02 ngày 20/11/2018. Đã chấp hành xong ngày 16/12/2018.
Nhân thân: Bị Chủ tịch UBND xã H, H, Nam Định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 06 ngày 09/02/2015.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.
Bị hại:
- Chị Trần Lệ Hiền Th. Sinh năm 1990
Nơi cư trú: Tiểu khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Anh Nguyễn Như Đ. Sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tiểu khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Ủy quyền cho chị Trần Lệ Hiền Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Tr. Sinh năm 1975

Nơi cư trú: Xóm x, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2019, Nguyễn Văn Ch, SN: 2000, HKTT: Xóm x, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Như Đ, SN: 1984 và chị Trần Lệ Hiền Th, SN: 1990, cùng có HKTT: Tiểu khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình xin làm thuê do gia đình anh Đ đang sửa chữa nhà để làm phòng trọ cho thuê. Đến khoảng ngày 29/4/2019 (Ch, anh Đ và chị Th khai không nhớ chính xác ngày) Ch xin cho Trần Văn H, SN: 2001, ở xã H, huyện H, tỉnh Nam Định vào cùng làm thuê với Ch và được vợ chồng anh Đ đồng ý.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/5/2019, khi đang cùng ăn uống với vợ chồng anh Đ ở quán ăn gần Khu công nghiệp L, Hòa Bình, Ch kêu mệt nên nhờ H đưa về trước. H đưa Ch về phòng trọ tại Tiểu khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình để nghỉ, sau đó H tiếp tục ra quán ăn. Khoảng 15 giờ cùng ngày, chị Th và H về phòng trọ, H vào trong phòng tắm thay quần áo còn chị Th vào phòng gọi Ch dậy để đi làm (Ch và H ở chung phòng). Sau khi gọi Ch dậy, chị Th đi lên nhà trên của gia đình để dọn dẹp nhà cửa, lúc này H ở trong nhà tắm gội đầu và thay quần áo để cùng Ch đi làm. Khi quan sát không thấy ai nên Ch nảy sinh ý định trộm cắp tiền để ở trong cốp xe mô tô Atilla màu vàng, nhãn hiệu SYM, BKS: 28P1- 06606 của chị Th dựng ở sân. Lúc này Ch lấy chìa khóa xe mô tô chị Th hay để ở bảng điện phòng trọ của chị Th khi đi về. Ch dùng chìa khóa mở cốp xe mô tô trên lấy ra 01 ví da màu đỏ, rồi đóng cốp xe và chạy sang ngách tường phòng trọ mở ví ra thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, Ch rút một tập tiền đếm được 5.500.000 đồng, đút tiền vào túi quần rồi định trả ví và chìa khóa xe vào vị trí cũ thì chị Th đi xuống. Sợ bị phát hiện nên Ch đã giấu chìa khóa xe vào ngách tường phòng trọ. Chị Th xuống không thấy chìa khóa xe mô tô đâu và hỏi Ch, Ch trả lời là không biết nên chị Th bảo vào phòng của Ch để nói chuyện. Do vào trước nên Ch nhanh tay giấu số tiền trộm cắp vào trong túi xách màu nâu sọc trắng của Ch. Khi vào phòng, chị Th có kiểm tra người Ch và xung quang phòng nhưng không phát hiện thấy gì nên bảo H lúc này đã tắm và thay quần áo xong xuống quán ăn tìm chồng mình là anh Đ về. Ch bảo H là cầm túi xách (Ch giấu tiền trước đó) mang đi trước để tý đi làm. Hiệu cầm túi xách do Chưởng đưa và điều khiển xe mô tô Star, nhãn hiệu SYM, màu đỏ, BKS: 28F5-6424 của gia đình chị Th để đi gọi anh Đ về. Ch cũng xách ba lô đi ra, chị Th tiếp tục kiểm tra người và ba lô của Ch nhưng không thấy chìa khóa đâu nên Ch bỏ đi. Chị Th tiếp tục tìm kiếm quanh phòng trọ thì phát hiện chiếc ví da màu đỏ cùng chìa khóa xe của mình ở ngách phòng trọ mà Ch đã giấu ở đó. Khi Ch đi một đoạn thì gặp H đi về nên Ch bảo H chở ra phòng trọ ở Tiểu khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

của anh Đặng Minh Đ, SN: 2000, HKTT: xóm 1x, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định để gửi lại xe mô tô BKS: 28F5-6424 cho anh Đ. Anh Đ đồng ý cho Ch và H gửi xe mô tô. Sau khi gửi xe xong, Ch rủ H về quê, H đồng ý. Ch và H bắt taxi ra Bến xe Y, Hà Nội để bắt xe khách về quê ở H, Nam Định. Khi đi xe taxi, Ch và H ngồi ở phía sau xe ô tô, Ch nói với H: "Anh vừa lấy trộm tiền của vợ chồng chú Đ, anh giấu trong túi xách". H thấy vậy nên mở ra và đếm rồi cất tiền lại túi xách. H nói với Ch: "Tý cho em tiêu nhé". Ch đồng ý. Khi đến bến xe Y, H lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ ở trong túi xách là tiền Ch vừa ăn trộm để trả tiền taxi. Sau đó cả hai bắt xe khách về H, Nam Định. Khi xuống xe khách Ch chia số tiền trộm cắp cho H 2.000.000 đồng. Sau đó H đi đâu Ch không biết, còn Ch đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 16/5/2019 Nguyễn Văn Ch đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đầu thú.

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 5.500.000đ Nguyễn Văn Ch đã trộm cắp của chị Trần Lệ Hiền Th, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với 01 chiếc túi xách màu nâu, sọc trắng, bị cáo khai nhận đã sử dụng để cất giấu số tiền 5.500.000đ trộm cắp của chị Th nhưng do đi lại nhiều nơi và đã vứt đi, bị cáo không nhớ địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Cáo trạng số 45/CT-VKSLS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn Ch về tội danh, điều luật đã viện dẫn như trong nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn Ch từ 12 đến 18 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại 5.000.000đ và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có lời tự bào chữa.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi và các Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi và quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Văn Ch đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện

trường, hậu quả đã gây ra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/5/2019, lợi dung sự sơ hở của chị Trần Lệ Hiền Th, Nguyễn Văn Ch đã có hành vi lén lút lấy trộm chìa khóa xe mô tô của chị Th móc trên bảng điện phòng trọ để mở cốp xe mô tô Atilla, nhãn hiệu SYM màu trắng, BKS 28P1-06606 lấy trộm 5.500.000đ của chị Th trong một ví da màu đỏ để trong cốp xe.

Hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và hoang mang trong nhân dân trên địa bàn và đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Xét Nguyễn Văn Ch là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Đã bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về quyết định hình phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ch là người có 01 tiền sự, có nhân thân xấu vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra, cần cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với đối tượng Trần Văn H: Bị cáo Nguyễn Văn Ch khai sau khi trộm cắp được số tiền của vợ chồng chị Th, Ch rủ H cùng về quê. Trên đường đi Ch đã nói cho H biết việc lấy trộm tiền và khi H hỏi Ch để cùng được tiêu số tiền trên, Ch đã đồng ý chia cho H 2.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo khai chỉ nghe H nói họ, tên là Trần Văn H, quê ở xã H, huyện H, tỉnh Nam Định nhưng không biết rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của H. Chị Trần Lệ Hiền Th cũng không có ảnh, thông tin cụ thể về nhân thân của H, do đó cơ quan điều tra không nhận dạng được và qua xác minh theo địa chỉ của H như bị cáo khai báo thì không có ai là Trần Văn H. Cơ quan điều tra đã tách đối tượng H ra để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 5.500.000đ bị cáo Ch trộm cắp của chị Th đã sử dụng hết.

Chiếc túi xách màu nâu, sọc trắng không thu giữ được nên không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Tr, là bố đẻ của bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh đã bồi thường cho bị hại 5.000.000đ (bồi thường ngày 08/10/2019). Chị Trần Lệ Hiền Th xác nhận đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường 500.000đ còn thiếu.

Anh Nguyễn Văn Tr không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 5.000.000đ đã bồi thường thay cho bị cáo nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 16/5/2019.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Chưởng phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện L;
- CQĐT, THAHS huyện L;
- THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Xa Kỳ Tiến